TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 48A/2017/HSST
Ngày 18 tháng 9 năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN - TỈNH THANH HÓA
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Đăng Tuấn**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Văn Thọ**

2. Ông **Nguyễn Danh Thắng**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Công** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa:

Ông: **Trịnh Đăng Hiệp** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện thọ xuân; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số: 50/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017.

Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Hữu T** - Sinh năm 1967.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn x - xã y - huyện Thường Xuân - tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Lê Hữu Hvà bà Lê Thị V.

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Lê Thị C, có 02 con.

Tiền sự: không

Tiền án, bị cáo có 03 tiền án:

- Ngày 20/11/2009 T bị tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc.

- Ngày 17/10/2012 T bị tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 24 tháng tù về tội đánh bạc.

- Ngày 18/10/2012 T bị tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 26 tháng tù về tội đánh bạc, chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm, tổng cục VIII, Bộ Công an, đến ngày 28/01/2016 Tỉnh đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2017 đến ngày 28/7/2017 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh.

2. Họ và tên: **Phạm Văn Ch** - Sinh năm 1993.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn x - xã y - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Phạm Văn Ch và bà: Lê Thị B.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu. Vợ: Trương Thị H, có 01 con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 10/5/2017 đến 19/5/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Lê Minh H** - Sinh năm 1968.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn y - xã X - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Lê Minh Svà bà: Đặng Thị V.

Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: HồThị H.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 10/5/2017 đến 30/6/2017 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

4. Họ và tên: **Nguyễn Xuân D** - Sinh năm 1990.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: đội x - xã X - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Nguyễn Văn Th và bà: Đoàn Thị Ch

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Trịnh Thị Huyền Tr, có 01 con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 10/5/2017 đến 19/5/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn B** - Sinh năm 1983.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Làng May - xã Thọ Xương - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Nguyễn Thị N.

Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Lê Thị H, có 01 con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 10/5/2017 đến 19/5/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Nguyễn Đình Đ** - Sinh năm 1991.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: đội 3 - xã Xuân Phú - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Nguyễn Đình H và bà: Lưu Thị N.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 18/5/2017 đến 21/5/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: **Lê Thị C** - Sinh năm 1968.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 2 - xã Thọ Thanh - huyện Thường Xuân - tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12.

Con ông: Lê Sỹ S và bà: Lê Thị G.

Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 7. Chồng: Lê Hữu T (là bị cáo trong vụ án), có 02 con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 10/5/2017 đến 19/5/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Lê Hữu T, Phạm Văn Ch, Lê Minh H, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Văn, Nguyễn Đình Đ và Lê Thị C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào sáng ngày 10/5/2017 Phạm Văn C mời khoảng hơn 10 người đến nhà mình ở thôn Bàn Lai, xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân ăn cơm, uống rượu đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì ăn xong và có một số người ra về chỉ còn lại Lê Hữu T, Lê Minh H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Xuân D và Nguyễn Đình Đ ngồi ở gian phòng khách nhà Ch uống nước cùng với Ch. mọi người ngồi uống nước được khoảng 30 phút thì Ch nói với mọi người "chúng ta làm tý đi" ý nói mọi người đánh xóc đĩa ăn tiền, thì tất cả mọi người đều đồng ý. Thấy mọi người đồng ý, thì

Ch đi xuống gian nhà bếp lấy một bộ bát đĩa bằng sứ để xuống chiếc chiếu ở gian phòng khách. Lê Hữu T lấy kéo cắt bốn con xóc, mỗi con xóc có hai mặt, mặt màu trắng và mặt màu vàng bằng vỏ bao thuốc lá để chơi xóc đĩa ăn tiền. cách chơi là cho bốn con xóc vào chiếc đĩa, úp chiếc bát lên, một người sẽ cầm cái xóc; phân thành hai cửa, cửa chẵn và cửa lẻ, sau khi nhà cái xóc xong, người chơi sẽ đặt cửa, khi mở bát ra nếu cả bốn con xóc cùng một màu hoặc có hai con xóc màu vàng và hai con xóc màu trắng là cửa chẵn, ai đặt cửa chẵn sẽ ăn; ngược lại khi mở bát ra, có ba con xóc màu trắng và một con xóc màu vàng hoặc ba con xóc màu vàng, một con xóc màu trắng là cửa lẻ, ai đặt cửa lẻ sẽ ăn. Nguyễn Xuân D là người cầm cái xóc, các đối tượng đánh bạc thỏa thuận, khi nhà cái xóc xong thì mọi người đặt cửa từ 50.000đ đến 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) hoặc tùy thích miễn là người cầm cái đồng ý. Khi mở bát ra, ai đặt trúng cửa, sẽ được ăn số tiền tương đương với số tiền mình đã đặt cửa. sáu đối tượng là Lê Hữu T, Lê Minh H, Phạm Văn Ch, Nguyễn Văn B, Nguyễn Xuân D và Nguyễn Đình Đ chơi được khoảng 30 phút thì Lê Thị C (vợ của) đến và cũng tham gia chơi bạc cùng với mọi người. quá trình các đối tượng ngồi chơi bạc thì có Lê Đình Q, sinh năm 1992, nhà ở thôn Đá Dựng, xã Xuân Phú đến và đứng ngoài xem, sau đó Q đi vào nhà Ch ngủ.

Các đối tượng gồm: Lê Hữu T, Lê Thị C, Lê Minh H, Phạm Văn Ch, Nguyễn Văn B, Nguyễn Xuân D và Nguyễn Đình Đ ngồi chơi bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác, Công an đồn Mục Sơn và công an xã Xuân Phú phát hiện và bắt quả tang.

Tang vật thu giữ tại chỗ gồm: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam thu tại chiếu bạc và thu trong người các đối tượng đánh bạc là: 37.640.000đ (ba mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Cụ thể thu tại chiếu bạc: 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); Thu trong người Lê Hữu T 12.800.000đ (mười hai triệu, tám trăm nghìn đồng); Thu trong người Lê Thị C 12.200.000đ (mười hai triệu, hai trăm nghìn đồng); Thu trong người Nguyễn Văn B 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng); Thu trong người Nguyễn Xuân D 4.340.000đ (bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng); Thu trong người Lê Minh H 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Thu các vật chứng khác gồm: Một chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng; Một bộ bát, đĩa bằng sứ và bốn con xóc được cắt bằng vỏ bao thuốc lá, có hai mặt, một mặt màu trắng và một mặt màu vàng. Qúa trình bắt giữ thì Nguyễn Đình Đ cầm theo 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chạy thoát, đến ngày 18/5/2017 thì Đ đã mang 150.000đ đến cơ quan Công an huyện Thọ Xuân đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Qúa trình điều tra các đối tượng đánh bạc đều khai nhận: Trước khi vào đánh bạc T có 12.800.000đ (mười hai triệu tám trăm nghìn đồng); H có khoảng 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng); D có khoảng 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng); Ch có khoảng 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); B có 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và Đ có khoảng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). C có 12.200.000đ (mười hai triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng chỉ dùng 200.000đ để đánh bạc, số tiền còn lại 12.000.000đ lực lượng công an thu trong người bị cáo là tiền vay để mua trâu. Trong qúa trình chơi bạc, do hết tiền nên Ch và B có vay tiền của H và D để chơi, nhưng không nhớ rõ số tiền vay là bao nhiêu.

Các đối tượng cũng không phải đóng tiền cho chủ nhà và cũng không có ai cầm cố tài sản gì.

Trong vụ này, quá trình bắt quả tang, cơ quan công an còn lưu giữ 08(Tám) chiếc điện thoại di động và 04 (Bốn) chiếc xe máy của các đối tượng đánh bạc.

Qúa trình điều tra, xác định các tài sản trên không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cơ quan đã trả lại cho cá chủ sở hữu.Vật chứng của vụ án gồm: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 37.790.000đ, một chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng, một bộ bát đĩa bằng sứ và bốn con xóc được cắt bằng vỏ bao thuốc lá, đã thu giữ hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 49/VKS-HS ngày 10/8/2017, Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo: Lê Hữu T về tội: " Đánh Bạc" Theo quy định tại Điểm C khoản 2 Điều 248 Bộ Luật Hình sự. Truy tố Phạm Văn Ch, Nguyễn Xuân D, Lê Minh H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ và Lê Thị C về tội: " Đánh Bạc" Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ Luật Hình sự .

Trong phần luân tội, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyền công tố, đề nghị áp dụng: Điểm C khoản 2 Điều 248; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 BLHS đối với Lê Hữu T để xử phạt Lê Hữu Tỉnh từ 26 tháng đến 30 tháng tù;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 60 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn Ch để xử phạt Phạm Văn Chtừ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 31; Điều 53 BLHS đối với các bị cáo: Nguyễn Xuân D, Lê Minh H, Nguyễn Văn B, và Nguyễn Văn Đ (riêng bị cáo Đ đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 46; Điều 31 BLHS) để xử phạt:

1. Lê Minh H từ và Nguyễn Xuân D từ 20 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ;

2. Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm p,h khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 BLHS để xử phạt: Lê Thị C từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS để phạt bổ sung đối với các bị cáo: Phạm Văn Ch, Lê Minh H, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn Đ từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ;

Ngoài ra đại diện viện kiểm sát còn đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu số tiền là vật chứng để sung quỹ nhà nước; trả lại 12.000.000đ cho Lê Thị C và tiêu hủy tang vật là vật chứng trong vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo: Lê Hữu T, Phạm Văn Ch, Lê Minh H, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đình Đ và Lê Thị C đều thành khẩn nhận tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, các biên bản khám xét, vật chứng thu giữ được và phù hợp với lời khai của những người làm chứng khác. Trong phần tranh luận các bị cáo đều chấp nhận với lời luận tội của viện kiểm sát và đều thừa nhận có tội đúng như lời luận tội của Kiểm sát viên. Tổng số tiền bị lực lượng công an Thọ Xuân thu là 37.790.000đ. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền tham gia đánh bạc như sau: Lê Hữu T đánh bạc với số tiền là 12.800.000đ; Nguyễn Văn B đánh bạc 2.900.000đ; Nguyễn Xuân D đánh bạc 4.340.000đ; Lê Minh H đánh bạc 4.900.000đ; Nguyễn Đình Đ đánh bạc 200.000đ. Lê Thị C đánh bạc 200.000đ. Tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu T khai chỉ đánh bạc 800.000đ, còn lại 12.000.000đ là tiền mua trâu nhưng không có căn cứ chứng minh và bị cáo Lê Minh H khai chỉ dùng 900.000đ để đánh bạc nhưng cũng không có căn cứ chứng minh số tiền còn lại các bị cáo sẽ không dùng vào "Đánh bạc". Do đó Hội đồng xét xử xác định toàn bộ số tiền thu của bị cáo T và H là tiền dùng để đánh bạc. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định số tiền "Đánh bạc" trong vụ án là 25.740.000đ, số tiền còn lại 12.000.00đ thu trong người bị cáo C không liên quan đến tội phạm. Như vậy đủ cơ sở kết luận các bị cáo: Lê Hữu T, Phạm Văn Ch, Nguyễn Xuân D, Lê Minh H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đình Đ và Lê Thị C, đã phạm tội " **đánh bạc**" theo Điều 248 BLHS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng. Các bị cáo đều cố ý thực hiện tội phạm và nhằm mục đích lợi nhuận được, thua bằng tiền, sát phạt lẫn nhau bằng hình thức chơi đánh bạc trái phép. Hành vi phạm tội của các bị cáo dễ dẫn đến các hậu quả xấu như tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử phạt nghiêm minh để giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét vai trò và trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án náy có nhiều bị cáo tham gia đánh bạc nhưng không thuộc trường hợp có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Lê Hữu T được xếp ở vị trí trứ hai nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Vì bị cáo có số tiền đánh bạc nhiều nhất trong vụ án và tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích; đã ba lần bị cáo phạm tội và bị Tòa án xét xử:

- Lần thứ nhất: Ngày 20/11/2009 T bị tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc.

- Lần thứ hai: Ngày 17/10/2012 T bị tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 24 tháng tù về tội đánh bạc.

- Lần thứ ba: Ngày 18/10/2012 Tbị tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 26 tháng tù về tội đánh bạc, đến ngày 28/01/2016 Tỉnh đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt. Do đó bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" với tình tiết định khung hình phạt theo điểm C khoản 2 Diều 248 BLHS là "Tái phạm nguy hiểm". Vì vậy phải xử phạt thật nghiêm, bắt bị cáo cách ly ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Bị cáo Phạm Văn Ch là người có vai trò tích cực nhất trong vụ án, Ch là người khởi xướng để các con bạc khác tham gia đánh bạc và trực tiếp cùng đánh bạc. Vì vậy phải xử phạt thật nghiêm. Tuy nhiên bị cáo Ch phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình khai báo thành khẩn; có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 BLHS cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Các Lê Minh H, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Văn B và Nguyễn Đình Đ được xếp ở vị trí thứ ba trong vụ án, do có hành vi phạm tội tương đương nhau. Tuy vậy phải căn cứ vào số tiền đánh bạc để phân hóa trách nhiệm hình sự và để áp dụng hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo (Bị cáo H có số tiền đánh bạc 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng); D là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng); B có số tiền đánh bạc là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và bị cáo Đ có số tiền đánh bạc là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Xét về nhân thân, lý lịch các bị cáo này đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình khai báo thành khẩn; có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 31 BLHS cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Thời gian các bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tương ứng với hình phạt của từng bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Thị C được xếp vị trí sau cùng trong vụ án. Vì bị cáo có thời gian đánh bạc ngắn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định số tiền đánh bạc của bị cáo là 200.000đ. Khi bị bắt, cơ quan điều tra thu trong người bị cáo số tiền 12.000.000đ. Tuy nhiên có căn cứ xác định số tiền trên bị cáo không dùng vào việc đánh bạc. Theo lời khai của anh Lê Sỹ C ở thôn x xã Thọ Thanh huyện Thường Xuân thì sáng ngày 10/5/2017 anh có cho Lê Thị C vay số tiền 12.000.000 để gia đình C mua trâu. Lê Hữu T khai, xác nhận trước khi C đến nhà Ch có điện thoại cho T nói "về đi mua trâu" nên Tỉnh nói lại là "đến nhà Ch rồi đi". Do đó không có căn cứ xác định bị cáo Lê Thị C sẽ dùng số tiền 12.000.00đ trên để đánh bạc. Hội đồng xét xử xác định số tiền 12.000.000đ thu trong người bị cáo C không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo. Xét thấy bị cáo Lê Thị C phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình khai báo thành khẩn; có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng và do có Chồng là Lê Hữu T là bị cáo trong vụ án bị phạt tù nên Hội đồng xét xử thống nhất để tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc gia đình nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo và lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm để trở thành người tốt.

Các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ trong vụ án đều làm ruộng và lao động tự do, mức thu nhập thấp nên xét thấy không cần thiết phải khấu trừ thu nhập nhưng phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Minh H, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Văn B và Nguyễn Đình Đ. Bị cáo Lê Hữu T và Phạm Văn Ch có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 248 BLHS.

Xử lý vật chứng của vụ án: Lực lượng công an đã thu giữ gồm: Thu giữ tại chiếu bạc 500.000đ, thu giữ trong người các bị cáo 37.140.000đ và số tiền 150.000đ bị cáo Đ nộp khi đầu thú; tổng cộng số tiền thu trong vụ án là: 37.790.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trong số tiền 37.790.000đ trên xác định có 25.790.000đ là tiền các bị cáo sử dụng để "Đánh bạc" nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại 12.000.000 trả lại cho bị cáo Lê Thị C theo phiếu thu số: PT 668 ngày 14/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Cơ quan điều tra thu giữ một chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng, một bộ bát đĩa bằng sứ và bốn con xóc được cắt bằng vỏ bao thuốc lá, hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo phiếu nhập kho số: PNK48 ngày 14/8/2017. Xét thấy số vật chứng trên các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Ngòai ra qúa trình điều tra, còn thu giữ 08 (Tám) chiếc điện thoại di động và 04 (Bốn) chiếc xe máy của các đối tượng đánh bạc. Xác định các tài sản trên không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho cá chủ sở hữu. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hữu T, Phạm Văn Ch, Lê Minh H, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đình Đ và Lê Thị C phạm tội "**đánh bạc**".

Áp dụng: Điểm C khoản 2 Điều 248; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 BLHS đối với bị cáo Lê Hữu T;

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu T 27 tháng tù, nhưng được trừ 02 tháng, 18 ngày đã bị tạm giam. Bị cáo T còn phải chấp hành hình phạt tù 24 tháng 12 ngày. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Khoản 1, 2 Điều 60 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn Ch;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Ch 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm b, p khoản 1 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 31; Điều 53 BLHS đối với các bị cáo Lê Minh H, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Văn B và Nguyễn Đình Đ; áp dụng thêm Khoản 2 Điều 46 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Đình Đ;

Xử phạt:

1. Bị cáo Lê Minh H 20 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng trừ đi 50 ngày đã bị tạm giữ (50 x 3 = 150 ngày = 05 tháng), bị cáo H còn phải chấp hành 15 tháng cải tạo không giam giữ.

2. Nguyễn Xuân D 20 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng trừ đi 09 ngày đã bị tạm giữ (9 x 3 = 27 ngày), bị cáo D còn phải chấp hành 19 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

3. Nguyễn Văn B 15 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng trừ đi 09 ngày đã bị tạm giữ (9 x 3 = 27 ngày), bị cáo B còn phải chấp hành 14 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

4. Nguyễn Đình Đ 12 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng trừ đi 09 ngày đã bị tạm giữ (9 x 3 = 27 ngày), bị cáo Đ còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Phạm Văn Ch, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Đình Đ cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Thọ Xuân. Giao bị cáo Lê Minh H cho Ủy ban nhân dân xã Xuân G, huyện Thọ Xuân và giao Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giái dục trong thời gian thử thách và cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 BLHS đối với bị cáo Lê Thị C;

Xử phạt Bị cáo Lê Thị C 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng)

Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS đối với các bị cáo Lê Minh Hoan, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn Đ;

Phạt bổ sung đối với các bị cáo:

1. Lê Minh H 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

2. Nguyễn Xuân D 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

3. Nguyễn Văn B 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

4. Nguyễn Văn Đ 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Số tiền trên các bị cáo phải nộp một lần sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục thi hành án dân sự để sung quỹ nhà nước.

Tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền phạt, các bị cáo phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi xuất trả chậm do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thi hành.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS và Điểm a, d khoản 1, khoản 3 Điều 76 BLTTHS;

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 25.790.000đ; trả cho bị cáo Lê Thị C số tiền còn lại 12.000.000đ theo phiếu thu số: PT668 ngày 14/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng, một bộ bát đĩa bằng sứ và 04 con xóc được cắt bằng mảnh bìa cứng, hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo phiếu nhập kho số: PNK48 ngày 14/8/2017.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 21/3/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc các bị cáo Lê Hữu T, Phạm Văn Ch, Lê Minh H, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đình Đ và Lê Thị C; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND
- THA dân sự;
- Phòng Kiểm tra án;
- Công an;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Đăng Tuấn